

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG

Số: 36/TCL-KHKD
V/v Biểu giá đóng / rút container
tại bến đóng rút 125 - cảng Cát Lái.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Quý khách hàng.

Công ty CP DL GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng (gọi tắt “Tân Cảng Logistics”) chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý khách hàng trong thời gian qua.

Tân Cảng Logistics xin thông báo biểu giá dịch vụ đóng/rút container hàng tại bến đóng rút 125 - cảng Cát Lái (đã bao gồm thuế GTGT), áp dụng từ ngày 15/01/2026, cụ thể như sau:

A. Dịch vụ đóng / rút container

Bảng 1:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phương án làm hàng	20'DC	40'DC	45'DC
01	Đóng gao từ sà lan / ghe vào container (≤ 25 tấn)			
	Loại bao trên 30kg (bao 50kg)	2.471.040	3.178.440	
	Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	2.560.680	3.278.880	
02	Đóng / rút hàng bao từ container xuống sà lan / ghe			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.471.040	3.178.440	
	+Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.309.120	4.419.360	
03	Xả hàng xả từ container xuống sà lan / ghe			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.686.960		
	+Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.406.240		
04	Xả hàng bao từ container xuống sà lan / ghe (theo đề nghị của khách hàng)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.471.040		
	+Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.309.120		
05	Đóng thủ công từ xe khách hàng vào cont (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.348.920	1.907.280	2.352.240
	+Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	1.960.200	2.851.200	3.504.600
06	Rút thủ công từ cont xếp lên xe khách hàng (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)			
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.580.040	2.197.800	2.679.480
	+Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.263.680	3.225.960	3.950.640
07	Đóng/rút sang container (rút từ container này đóng sang container khác) – chỉ áp dụng cho các container đã thực hiện tại STT 01 & 02	2.026.080	2.898.720	3.397.680

Ghi chú:

- Đơn giá trên Đã bao gồm phí lấy và trả cont rỗng trong bãi cảng Cát Lái, phí đóng/ rút hàng và phí chuyển container hàng sang bãi rút hoặc chờ xuất.
- Đơn giá đóng rút hàng container máy móc, thiết bị; hàng quá khổ, quá tải; hàng giá trị cao được tính giá riêng theo thỏa thuận cho từng trường hợp cụ thể.
- Đơn giá KHÔNG bao gồm phí vệ sinh container rỗng, phí chuyển bãi kiểm hóa, thủ tục hải quan, đảo chuyển lấy container theo yêu cầu và đóng rút có sử dụng xe nâng...
- Hàng thông thường được nêu trên bao gồm các mặt hàng: gạo, hạt đậu, sắn lát, lúa mì...
- Hàng bẩn, có mùi, độc hại, IMDG được nêu trên bao gồm một trong các mặt hàng sau: phân bón, bột cá, thức ăn gia súc, thức ăn cho thủy hải sản, bã đậu, cám, bột mì, than các loại, hàng ẩm ướt, bụi bẩn...

B. Phụ phí và dịch vụ liên quan khác:**1. Phụ thu đóng/rút:****Bảng 2:**

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phụ thu làm hàng	Loại container/bao	Đơn giá
1	Đóng gạo cont > 25 tấn đến ≤ 26 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	162.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	172.800
2	Đóng gạo cont > 26 tấn đến 27 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	270.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	291.600
3	Đóng gạo container ≥ 24 tấn	Bao cán màng BOPP, bao bóng dùng loại bao bóng chứa bao nhỏ 5kg bên trong	108.000
4	Đóng/rút hàng từ xe ↔ container sử dụng xe nâng hàng (loại dưới 5 tấn)	Container 20'DC	102.000
		Container 40'DC	155.000
		Container 45'DC	211.000

2. Phụ thu lấy/trả container rỗng từ các Depot, Terminal phục vụ đóng/rút container tại bến 125 – cảng Cát Lái:**Bảng 3:**

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Depot/Terminal	20'DC	40'DC
1.1	Tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	306.720	478.440
1.2	Tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy (Cosco, Wanhai)	162.000	162.000
2	Tại Depot Phú Hưng, Terminal Cát Lái Giang Nam, SITC Giang Nam	432.000	648.000
3	Tại bến 125 khi lấy/trả container từ Depot khác (Depot 1,5,8, TC Hiệp Lực, TC HMM, TC OOCL 2...)	316.440	505.440

*STT 03 Bảng 3 chưa gồm chi phí vận chuyển và nâng/hạ rỗng tại Depot khác.

Các biểu giá trước đây trùng hoặc trái với biểu giá này đều bị bãi bỏ. Trong trường hợp các dịch vụ khác chưa được quy định trong biểu giá này, sẽ được áp dụng theo Biểu giá dịch vụ cảng biển tại cảng Tân Cảng – Cát Lái hiện hành của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn hoặc thống nhất trước khi thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHKD.TD4.



GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Khánh**

